

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày 28-02-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Văn T**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Cụm 1, tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Chính và bà Trịnh Thị Liên; có vợ là Nguyễn Thị Châm, sinh năm 1993; có con Đỗ Huy Hoàng, sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 20/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 6 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa được xóa án tích); tiền sự, nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA ngày 06/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thời hạn 24 tháng (chưa được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2019. Có mặt.

**2. Lê Khắc B**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Cụm 2, tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Chiến và bà Phạm Thị Thu (đã chết); chưa có vợ con; tiền án:

+ Tại bản án số 07/HS-ST ngày 31/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành án đến ngày 13/6/2003 về địa phương, đã thi hành xong các nghĩa vụ trong bản án (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 13/HS-ST ngày 22/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 2 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành án đến ngày 21/10/2006 về địa phương, đã thi hành xong các nghĩa vụ trong bản án (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 03/2009/HSST ngày 29/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành án đến ngày 21/3/2018 về địa phương (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự, nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 64/QĐCT ngày 20/8/2019 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Hải áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn, thời hạn giáo dục 03 tháng (chưa được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 15/10/2019 chuyển tạm giam. Có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc H- H, người đại diện theo ủy quyền anh Trịnh Quang M. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duy Q, chị Nguyễn Thị C. Đều vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trịnh Thái S, anh Phạm Văn Q, anh Nguyễn Phú H. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 13h ngày 26/9/2019, Đỗ Văn T điều khiển xe máy YAMAHA NOUVO màu đen – trắng BKS 16P6-3757 đi đến nhà Lê Khắc B để rủ B đi trộm cắp tài sản và B đồng ý. T điều khiển xe máy chở B đi lòng vòng các đường thuộc thị trấn Cát Hải rồi đi qua cầu Tân Vũ Lạch Huyện, rẽ vào đường ô tô cao tốc H – H. Khi đến đoạn Km101+300 thì T và B thấy các cột ống thép hàng rào của công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc H – H đang cắm ở phía dưới đầm nước gần đó không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp các cột ống thép đó nên hát đầu về phía các cột để chỉ B biết. B đồng ý, T

dùng xe máy mở cốp lấy 01 kìm và 02 cờ lê có sẵn ở cốp xe đưa cho B. B cầm kìm và cờ lê đi xuống đầm nước còn T đứng trên đường cảnh giới. B xuống đầm dùng kìm tháo dây thép gai ra khỏi cột ống thép rồi dùng cờ lê tháo ốc vít ở bốn góc của chân đế các cột ống thép. B tháo được tất cả 7 cột ống thép thì gọi T xuống đầm cùng bê lên. Cả hai bê được 07 cột ống thép lên lề đường, sau đó T điều khiển xe máy chở B ngồi sau ôm 07 cột ống thép đi đến quán thu bán sắt vụn ở khu vực đường 356 phường Đông Hải 2, Hải An, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T đặt vấn đề bán 07 cột ống thép trên cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Duy Q được 370.000 đồng. khi bán T và B không nói là tài sản trộm cắp. Số tiền này B và T đã ăn tiêu hết.

Lần 2: Với cùng địa điểm và cách thức như trên, khoảng 7h ngày 01/10/2019 Lê Khắc B và Đỗ Văn T đã lấy được 03 cột ống thép hàng rào rồi mang đến quán thu bán sắt vụn ở khu vực đường 356 phường Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng của anh Nguyễn Duy Quyết, bán 03 cột ống thép trên cho anh Q được 160.000 đồng. Số tiền này B và T đã ăn tiêu hết. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại vị trí Km101+300 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng để trộm cắp thêm các cột ống thép. Khi T và B vừa tháo được 04 cột ống thép và mang lên lề đường cao tốc thì bị các anh Trịnh Thái S, anh Phạm Văn Q và anh Nguyễn Phú H (là 03 nhân viên tổ tuần tra số 3 của Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đang cùng tổ công tác Đoàn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường cao tốc) phát hiện. Sau đó, các anh Sơn, Quý, Hảo phối hợp cùng Công an khu công nghiệp Đình Vũ bắt giữ Đỗ Văn T và Lê Khắc B đưa về trụ sở Đoàn Công an Khu công nghiệp Đ lập B bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của B và T: 04 cột ống thép hàng rào (chiều dài cột 1500mm, đường kính ống 75,6mm, chiều dày ống 3mm, vật liệu thép mạ kẽm, kích thước chân đế: 120x120x10mm); 01 kìm dài 17cm, cán nhựa bọc màu đỏ; 02 cờ lê cỡ 17-19 bị hoen rỉ; 01 tuốc nơ vít dài 17cm, cán nhựa màu trắng – đỏ; 01 búa tạ bằng kim loại, cán gỗ, phần đầu búa kích thước 17x6x6,5cm, cán gỗ dài 45 cm và 01 xe máy YAMAHA NOUVO màu đen – trắng BKS 16P6-3757.

Tại Kết luận giám định ngày 08/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An thể hiện: 14 cột thép hàng rào đã qua sử dụng bao gồm cả chân đế (chiều dài cột 1500mm, đường kính ống 75,6mm, chiều dày ống 3mm, kích thước chân đế: 120x120x10mm vật liệu thép mạ kẽm, thân ống han gỉ nhẹ) có giá trị 3.528.000 đồng. (mỗi cột có giá trị 252.000 đồng).

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS- QHA ngày 18 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Khắc B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Khắc B về tội Trộm cắp tài sản.

#### Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Khắc B từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

#### Về xử lý vật chứng:

+ 01 kìm dài 17 cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen; 02 cờ lê cỡ 17-19 bị hoen rỉ; 01 tuốc nơ vít dài 17 cm, cán bằng nhựa màu trắng đỏ; 01 búa tạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, phần đầu búa có kích thước 17x6x6,5cm, cán gỗ dài 45 cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền T, B thu lợi bất chính là 530.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Châm, anh Nguyễn Duy Quyết không yêu cầu T và B bồi thường dân sự nên không có đề nghị.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Khắc B nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do không có tiền ăn tiêu nên Đỗ Văn T và Lê Khắc B đã cùng thống nhất rủ nhau đi trộm cắp. Cụ thể trong khoảng thời gian từ ngày

26/9/2019 đến 01/10/2019 các bị cáo T, B lợi dụng sự sơ hở không có người trong coi, các bị cáo đã dùng kìm, búa mang sẵn để tháo và lấy được 14 cột ống thép hàng rào của công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với tổng giá trị là 3.528.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ điều kiện cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, các bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo B là người thực hành tích cực có vai trò thấp hơn bị cáo T nên mức hình phạt bị cáo T phải cao hơn bị cáo B.

[5] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này các bị cáo đều có nhiều tiền án và tiền sự. Như vậy, các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Đỗ Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, lần phạm tội này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Lê Khắc B có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Khắc B ra đầu thú nên bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với số tiền 530.000 đồng là tiền các bị cáo có được từ thu lợi bất chính nên cần phải bắt các bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp 265.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 kìm dài 17 cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen; 02 cờ lê cỡ 17-19 bị hoen rỉ; 01 tuốc nơ vít dài 17 cm, cán bằng nhựa màu trắng đỏ; 01 búa tạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, phần đầu búa có kích thước 17x6x6,5cm, cán gỗ dài 45 cm thu giữ trong vụ án. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Anh Nguyễn Duy Quyết khi mua lại 10 cột ống thép hàng rào của T và B, không biết đó là tài sản do T và B trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Quyết.

[11] Đối với xe mô tô BKS 16P6-3757 tại Cơ quan điều tra, chị Châm khai nhận không biết việc T mượn và sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Châm là có căn cứ.

[12] Đối với yêu cầu của công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng về việc số cột ống thép hàng rào bị mất nhiều hơn số cột thép mà các bị cáo đã trộm cắp. Hiện chưa xác minh được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra sẽ xử lý sau.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/10/2019.

2. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Khắc B 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/10/2019.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Mỗi bị cáo phải nộp là 265.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu các bị cáo không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải nộp tiền lãi của số tiền phải thi hành nói trên.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số tang vật không còn giá trị sử dụng gồm 01 kìm dài 17 cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen; 02 cờ

lê cỡ 17-19 bị hoen rỉ; 01 tuốc nơ vít dài 17 cm, cán bằng nhựa màu trắng đỏ; 01 búa tạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, phần đầu búa có kích thước 17x6x6,5cm, cán gỗ dài 45 cm (theo B bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Khắc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Cường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phương Dương Thị Hồng Vân**

**Nguyễn Ngọc Cường**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Cường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phương Dương Thị Hồng Vân**

**Nguyễn Ngọc Cường**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Cường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**

